

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm  
giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025**

### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020**

##### **A. TÌNH HÌNH CHUNG**

###### **I. THUẬN LỢI**

Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên, hỗ trợ, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã thường xuyên được quan tâm, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc. Cấp ủy chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, chủ động sáng tạo phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

###### **II. KHÓ KHĂN**

Khí hậu, thời tiết biến động bất thường, diễn biến phức tạp; dịch bệnh có thời điểm xuất hiện loại mới, khó khăn cho công tác phòng chống. Sản xuất nhỏ lẻ, sức cạnh tranh yếu; thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp không ổn định, tác động lớn đến sản xuất trồng trọt, chăn nuôi. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Nhu cầu nguồn vốn đầu tư cho phát triển lớn trong khi khả năng đầu tư của tỉnh và nội lực của huyện có hạn. Công tác xây dựng thương hiệu, quảng bá xúc tiến kêu gọi đầu tư còn gặp nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo tuyên truyền trái pháp luật, kích động chống phá Đảng và nhà nước, âm mưu chia rẽ khối đoàn kết dân tộc với thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, nham hiểm... Có lúc tác động gây khó khăn cho công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

##### **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

###### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

Trên cơ sở tình hình thực hiện 04 năm (2016-2019) và ước thực hiện năm 2020, trong số 09 nhóm chỉ tiêu chủ yếu (gồm 29 chỉ tiêu thành phần) của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, có 25 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, chiếm 86,2%; 04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, cụ thể:

**Chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch:**

(1) Tổng giá trị sản xuất năm 2020 ước đạt 2.728,4 tỷ đồng, đạt 128,7% kế hoạch đến năm 2020, tăng 1.275,3 tỷ đồng so với năm 2015, trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 36,9%; công nghiệp, xây dựng chiếm 24,4%; thương mại, dịch vụ chiếm 38,7%; thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/năm, đạt 100% kế hoạch.

(2) Tổng sản lượng lương thực đạt 41.170/41.000 tấn, đạt 100,41% kế hoạch.

(3) Trồng chè mới giai đoạn 2016-2020 đạt 655,3/300 ha, đạt 218,4 % kế hoạch.

(4) Năm 2020, 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa đạt 100% kế hoạch; 84,1% số khu dân cư văn hóa đạt 105% kế hoạch; 87,4% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 103% kế hoạch.

(5) Chất lượng phổ cập giáo dục được giữ vững; Năm 2020, 20/40 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 46,2% đạt 107% kế hoạch; Tiểu học 75%, đạt 93,75% kế hoạch; THCS 30,8% đạt 114,07% kế hoạch; THPT 50%, đạt 50% kế hoạch.

(6) 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, đạt 100% kế hoạch; đạt 5 bác sĩ/vạn dân, đạt 100% kế hoạch.

(7) Tỷ lệ giảm sinh năm 2020 đạt 0,7‰/năm. Tỷ lệ giảm sinh bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 0,94‰/năm, đạt 134,29% kế hoạch.

(8) 99,7% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 100% kế hoạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt 100% kế hoạch; 73% dân số thị trấn được cấp nước sạch.

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% đạt 100% kế hoạch; số lao động được tạo việc làm trong năm 5.150 người đạt 103% kế hoạch. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 4,5% đạt 150% kế hoạch. Duy trì 14 xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

(10) Nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt, bình quân các tiêu chí trên xã đạt 16 tiêu chí/xã; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 66,7%, đạt 111,1% kế hoạch.

(11) Chính quyền cơ sở 57,1% xếp loại tốt, 42,9% xếp loại khá, đạt 190,33% kế hoạch.

**Chỉ tiêu không đạt kế hoạch:**

(1) Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,01%, đạt 83,5% kế hoạch.

(2) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 49,1%, đạt 96,24% kế hoạch.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 ước đạt 33,2 tỷ đồng, đạt 66,4% kế hoạch đến năm 2020.

(4) Tỷ lệ bản có đường tới bản được cứng hóa, đi lại thuận tiện trong 4 mùa đạt 98,4%, đạt 98,4% kế hoạch.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

### 1. Về phát triển kinh tế

#### 1.1. Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

##### 1.1.1. Phát triển nông nghiệp

###### a) Về trồng trọt

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các ngành, cấp uỷ, chính quyền cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; chủ động phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tăng cường các biện pháp đảm bảo các điều kiện cho sản xuất; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có vốn vào đầu tư thực hiện các mô hình dự án; tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp với người dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông - lâm nghiệp.

- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước thực hiện đạt 9.205 ha, tăng 262,5 ha so năm 2015; tổng sản lượng lương thực 41.170 tấn, đạt 100,4% kế hoạch, tăng 1.720 tấn so năm 2015, trong đó lúa 4.920 ha, sản lượng 25.714 tấn; ngô 4.285 ha, sản lượng 15.456 tấn.

- Xây dựng, phát triển các vùng sản xuất lương thực hàng hóa tập trung: Tổng diện tích lúa sản xuất hàng hóa tập trung 600/600 ha, đạt 100% so kế hoạch, năng suất 54 tạ/ha, sản lượng 3.239 tấn, tập trung tại các xã Thèn Sin, Thị trấn, Bình Lư, Bản Bo, cơ cấu giống lúa chủ yếu Ség cù, DS1, Hương thơm, Tám thơm, RVT.

- Việc tổ chức sản xuất, mở rộng và nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè tập trung: Phát triển cây chè thành vùng tập trung, mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng. Thực hiện trồng mới giai đoạn 2016-2020: 655,3/326 ha (Năm 2016: 110 ha, năm 2017: 89,8 ha, năm 2018: 126,9 ha, năm 2019: 158,6 ha, ước năm 2020: 170 ha), đạt 201% so với kế hoạch, cơ cấu giống chè Kim Tuyên và PH6; nâng tổng diện tích chè lên 1.506,6 ha, trong đó: chè kinh doanh 970,7 ha, năng suất 80 tạ/ha, sản lượng 7.767 tấn tăng 3.831 tấn so năm 2015.

- Cây ăn quả: Quan tâm chỉ đạo quản lý bảo vệ và phát triển cây ăn quả, giai đoạn 2016-2020 trồng mới 235,2 ha (Năm 2016: 16 ha, năm 2017: 81,5 ha, năm 2018: 62,1 ha, năm 2019: 65,6 ha, năm 2020: 10 ha), cơ cấu cây trồng Đào, Mận, Lê Hồng, nâng tổng diện tích toàn huyện lên 624,3 ha, diện tích kinh doanh 416 ha, sản lượng đạt 1.726 tấn.

- Cây công nghiệp ngắn ngày: Chỉ đạo hàng năm gieo trồng đảm bảo cây công nghiệp ngắn ngày diện tích và sản lượng theo kế hoạch. Lạc diện tích 232 ha, sản lượng đạt 316 tấn; đậu tương 67 ha, sản lượng 94 tấn; dong riềng 72 ha, sản lượng 4.281 tấn; Mía 62 ha, sản lượng 3.080 tấn.

- Kết quả phát triển cây Mắc-ca, Sơn tra: Quan tâm chỉ đạo phát triển cây Mắc-ca, Sơn tra theo vùng; giai đoạn 2016-2020 thực hiện trồng mới 524,3 ha (Mắc-ca 392,4 ha, Sơn tra 131,9 ha), nâng tổng diện tích toàn huyện lên 715,8 ha (Mắc ca 475,6 ha; Sơn Tra 240,2 ha); diện tích kinh doanh 262,8 ha (Mắc ca 92 ha; Sơn Tra 170,8 ha), sản lượng đạt 2.666 tấn (Mắc ca 225 tấn; Sơn Tra 2.441 tấn).

b) *Về chăn nuôi*: Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp; thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật về phòng chống rét, dịch bệnh cho gia súc, gia cầm để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Tổng đàn gia súc ước đến hết năm 2020 là 37.636 con.

c) *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản 211 ha; sản lượng 770 tấn, trong đó số cơ sở nuôi cá nước lạnh 7 cơ sở, diện tích nuôi 1,97 ha, sản lượng hằng năm đạt 140 tấn.

### **1.1.2. Phát triển lâm nghiệp**

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư, phát huy vai trò trách nhiệm của chủ rừng; làm tốt công tác quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ, trồng mới và chi trả các chế độ về phát triển rừng: giai đoạn 2016-2020 trồng rừng mới 483 ha; trồng rừng thay thế các công trình thủy điện đạt 253,8 ha; khoán bảo vệ rừng 151.125,5 lượt ha; khoanh nuôi tái sinh 19.861,8 lượt ha, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng 151.146 lượt ha; tổng kinh phí: 204.719,3 triệu đồng<sup>1</sup>). Tổng diện tích đất có rừng là 33.117 ha, tỷ lệ che phủ rừng 49,1%. Giai đoạn 2016-2020 đã xảy ra 15 vụ cháy thảm rừng và thảm thực vật làm thiệt hại 13,298 ha rừng và 0,83 ha cây trồng chưa thành rừng; phát hiện 238 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, xử phạt hành chính tổng số tiền 776,160 triệu đồng, thanh lý tang vật tịch thu xung công quỹ 125.185 triệu đồng.

### **1.1.3. Công tác xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông thôn mới đến năm 2020; lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, huy động nguồn lực từ nhân dân; tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện chương trình tại các xã, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Kết quả: ước thực hiện hết năm 2020, toàn huyện có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch; 4 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, bình quân đạt 16 tiêu chí/xã; đã tổ chức bê tông hóa được 86,4 km đường giao thông các loại, kiên cố được 16 km kênh mương; nâng cấp, xây dựng mới 202 phòng học, nhà chức năng; phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường và điện sáng nông thôn đầu tư được 45,39 km đường điện, tại 133 bản của 13 xã, thị

<sup>1</sup> trong đó trồng rừng 9.553,6 triệu đồng; chăm sóc 169,2 triệu đồng; bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên 4.871,2 triệu đồng; dịch vụ môi trường rừng 190.125,3 triệu đồng.

trần. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2016-2020: 558.716 triệu đồng<sup>2</sup>, huy động nhân dân đóng góp hơn 94.910 ngày công; hiến trên 42.356 m<sup>2</sup> đất<sup>3</sup>.

## **1.2. Công nghiệp, quản lý đô thị**

### **1.2.1. Công nghiệp**

Quan tâm thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng, lợi thế. Tăng cường công tác quản lý và tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đến đầu tư xây dựng các công trình (Nhà máy thủy điện nậm Thi 1, Nậm thi 2, thủy điện Nậm Dê, xã Sơn Bình; Công ty đất hiếm khai thác quặng Bản Hon, Nhà máy gạch Tuynel xã Bình Lư và các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng...). Ước thực hiện từ 01/01/2016 đến 31/12/2020 tổng giá trị sản xuất ước đạt 867,874 tỷ đồng (theo giá hiện hành). Trong đó: Công nghiệp khai thác khoáng 165,888 tỷ đồng, chế biến 604,129 tỷ đồng, sản xuất và phân phối điện nước 97,857 tỷ đồng; còn lại chủ yếu sản xuất vật liệu xây dựng, tiểu thủ công nghiệp, hàng nông sản.

## **1.3. Thương mại, dịch vụ**

### **1.3.1. Thương mại**

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho các hoạt động giao thương được mở rộng, chủng loại hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân; tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại hàng giả, hàng kém chất lượng; quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển nhà hàng, khách sạn trên địa bàn. Ước thực hiện từ 01/01/2016 đến 31/12/2020 tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội 1.134 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

### **1.3.2. Về phát triển du lịch**

Với nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch: là huyện của ngõ của tỉnh Lai Châu; có quốc lộ 4D và 32 đi qua; nằm giáp với trung tâm du lịch phía bắc của cả nước là Sa Pa; điều kiện khí hậu trong lành, mát mẻ; toàn huyện có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống, các dân tộc hầu hết vẫn lưu giữ các nét văn hóa truyền thống đặc sắc... đã tạo lên cho Tam Đường nhiều điểm tham quan đặc sắc như: thác Tác Tình, động Tiên Sơn, đèo Hoàng Liên Sơn, bản Sì Thâu Chải, bản Nà Khương, bản Lao Chải 1, Bản Thẳm... Từ năm 2016 đến năm 2020, có 08 điểm du lịch, di tích danh lam thắng cảnh được trung ương, tỉnh công nhận mới, nâng tổng số điểm du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện lên 12 điểm<sup>4</sup>. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực thường xuyên được

<sup>2</sup> trong đó nguồn vốn từ Trung ương 127.838 triệu đồng, nguồn vốn từ tỉnh, huyện, xã 20.445 triệu đồng, vốn lồng ghép 393.412 triệu đồng; vốn động đồng dân cư 17.021 triệu đồng.

<sup>3</sup> Năm 2016: 20.251m<sup>2</sup>; Năm 2017: 10.125 m<sup>2</sup>; Năm 2018: 7.623 m<sup>2</sup>; Năm 2019: 4.357 m<sup>2</sup> .

<sup>4</sup> Gồm: thác Tác Tình, động Tiên Sơn, đỉnh Pu Ta Leng, hang Đông Pao, động Hùm Xanh, đèo Hoàng Liên Sơn, bản Sì Thâu Chải, bản Nà Luông, bản Bản Hon, bản Nà Khương, bản Lao Chải 1, bản Bản Thẳm.

tăng cường, tính từ năm 2016 đến nay đã phối hợp mở 08 lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho trên 300 học viên là cán bộ, công chức, viên chức từ cấp huyện đến cấp xã và một số hộ gia đình làm du lịch homestay. Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch được đầu tư, nâng cấp phục vụ nhu cầu đi lại, tham quan cho du khách (đường giao thông, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe...). Chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch được nâng lên gắn với việc phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch bổ trợ; các loại hình du lịch ngày càng phong phú và đa dạng; nhiều ngành nghề, làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; đã thu hút được một số tổ chức, cá nhân đến khảo sát, lập dự án, đầu tư phát triển trong lĩnh vực dịch vụ du lịch (doanh nghiệp Trường Loan, Hương Giang, tập đoàn Hoàng Liên Sơn, Pu Sam Cáp...). Người dân tại các bản thực hiện chỉnh trang khuôn viên nhà cửa, mua sắm thêm các trang thiết bị để đón khách tham quan, lưu trú; tạo cảnh quan sạch đẹp; di dời chuồng trại gia súc ra xa nhà, làm công trình vệ sinh...<sup>5</sup>.

Năm 2020, toàn huyện thu hút 172.500 lượt khách tham quan, du lịch; tổng doanh thu đạt 65,4 tỷ đồng. Lượng khách tăng bình quân hàng năm đạt trên 84%. Tốc độ tăng trưởng ngành du lịch trung bình hàng năm đạt 72%. Trên địa bàn huyện hiện đã thành lập được 02 doanh nghiệp lữ hành; xây dựng được các tour, tuyến du lịch liên kết với huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai.

### **1.3.3. Về thu chi ngân sách**

Quan tâm nuôi dưỡng các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, tăng thu ngân sách trung bình hàng năm 13%/năm. Thu ngân sách trên địa bàn 33.200 triệu đồng (ngân sách huyện hưởng 29.800 triệu đồng) đạt 100% kế hoạch năm 2020, đạt 66,4% mục tiêu giai đoạn 2016-2020. Tổng chi ngân sách ước thực hiện năm 2020 là 540.472 triệu đồng. Quản lý, sử dụng ngân sách đúng luật, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện.

### **1.3.4. Về tín dụng ngân hàng**

Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng theo quy định; tăng cường huy động tiền gửi tiết kiệm, ưu tiên cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh, thực hiện chính sách cho vay vốn ưu đãi theo quy định của Nhà nước. Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, thực hiện tốt chính sách ưu đãi, hỗ trợ, thu hút đầu tư trên địa bàn, góp phần tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đến hết năm 2020, Ngân hàng CSXH tổng nguồn vốn ước đạt 359,864 tỷ đồng, tăng 113,612 tỷ đồng so với 31/12/2016, trong đó: nguồn vốn trung ương cấp là 353,212 tỷ đồng, nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương là 6,652 tỷ đồng;

<sup>5</sup> Toàn huyện tính đến thời điểm hiện tại hiện đang duy trì 57 mô hình bản xanh - sạch - đẹp trong phong trào vệ sinh môi trường nông thôn đô thị xanh - sạch - đẹp.

Tổng dư nợ ước đạt 358,864 tăng 112,612 tỷ đồng so với 31/12/2016. Tổng nợ xấu ước thực hiện là 960 triệu chiếm 0,27% tổng dư nợ; Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện tổng nguồn vốn huy động 302,5 tỷ đồng, tổng dư nợ 569,8 tỷ đồng, nợ xấu 2,849 tỷ đồng.

### **1.3.5. Dịch vụ bưu chính, viễn thông**

13/13 xã, thị trấn được phủ sóng mạng viễn thông 3G, 4G của Vinaphone, Viettel, Mobifone; năm 2020, toàn huyện có 42.824 thuê bao điện thoại, đạt 76,5 thuê bao/100 dân, đạt 100% so với quy hoạch; 2.772 thuê bao internet đạt 5 thuê bao internet/100 dân đạt 125% so với quy hoạch. UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở du lịch, doanh nghiệp trên địa bàn đều có kết nối internet băng thông rộng.

## **1.4. Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

### **1.4.1. Hạ tầng giao thông**

- Đường Quốc lộ: Trên địa bàn huyện có 02 tuyến đường Quốc lộ chạy qua (QL4D và QL32) với tổng chiều dài qua địa bàn khoảng 59km. Hiện nay, 02 tuyến Quốc lộ này là tuyến huyết mạch chính phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, nhu cầu đi lại cho Nhân dân và đảm bảo an ninh quốc phòng của huyện.

- Đường Tỉnh lộ: Tỉnh lộ 136 (Tam Đường - Bản Hòn - San Thành) qua địa bàn dài khoảng 24,3km. Tỉnh lộ DT.135 (Tuyến đường Thị xã Lai Châu - Nùng Nàng - Nậm Tăm) dài 9,58 km; Tỉnh lộ 130 (Đường San Thành - Thèn Sin - Bản Mần - Mường So) dài 12,5 km.

- Đường giao thông nội thị trung tâm huyện Tam Đường: 11,939 km đã được bê tông nhựa và láng nhựa; Đường giao thông liên xã: 51,436 km chủ yếu là đường láng nhựa; Đường liên bản, trục xã, ngõ bản, nội đồng: 481,398 km. Ngoài ra Trên địa bàn huyện có 32 cầu treo, tổng chiều dài 1.808m; 16 cầu Bê tông cốt thép với tổng chiều dài 330m. Cơ bản các xã, bản đã có đường đi lại thuận tiện cho Nhân dân, phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế.

Giai đoạn 2016 - 2020 tổng chiều dài đường giao thông nông thôn mở mới là 88,802 km; chiều dài đường giao thông nông thôn được cứng hóa tăng thêm là 118,205 km.

### **1.4.2. Hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Quan tâm chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giai đoạn 2016-2020 nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới 31,1 km kênh mương, tổng mức đầu tư 46.650 triệu đồng; Toàn huyện hiện có 167 công trình, 406km, giảm 18,7 km so cùng kỳ năm 2019 (do chia tách xã Sùng Phài), trong đó: kênh kiên cố 256 km, kênh đất 150 km), cung cấp nước tưới 5.058,4ha (vụ Chiêm 697ha; vụ Mùa 3.667ha; Mùa 511ha; Thủy sản 116ha). Chỉ đạo thành lập 13 ban quản lý các xã, thị trấn và 105 tổ thủy lợi, 110 tổ

nước sinh hoạt bản, xây dựng quy chế hoạt động, phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho tổ quản lý thôn bản để bảo vệ, khai thác các công trình thủy lợi.

### **1.4.3. Hạ tầng đô thị**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch khu trung tâm hành chính huyện, quy hoạch sử dụng đất, quản lý chặt chẽ việc đầu tư các dự án theo quy hoạch. Thị trấn Tam Đường được UBND tỉnh phê duyệt là đô thị loại V (theo Quyết định số 978/QĐ-UBND, ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh Lai Châu).

Đến nay để phù hợp với tình hình phát triển của huyện cũng như định hướng xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của Thị trấn nói riêng và huyện Tam Đường nói chung, UBND huyện đang trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

### **1.4.4. Hạ tầng lưới điện**

Hiện nay 13/13 xã, thị trấn được sử dụng điện lưới quốc gia; năm 2020 có 100% số xã, 100% số bản có điện lưới quốc gia, tỷ lệ số hộ toàn huyện được sử dụng điện lưới quốc gia là 99,7%. Giai đoạn 2016 - 2020 tỷ lệ số hộ được sử dụng điện tăng 5,4%.

### **1.4.5. Hạ tầng cấp nước sinh hoạt**

Quan tâm chỉ đạo đầu tư hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn. Giai đoạn 2016-2020 nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới 60 công trình nước sinh hoạt, tổng mức đầu tư 40.299 triệu đồng. Toàn huyện hiện có tổng 105 công trình nước sinh hoạt tại 120 bản, 13 xã, thị trấn; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.

### **1.4.6. Hạ tầng siêu thị, chợ, trung tâm thương mại**

Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 chợ nhà nước đầu tư 100% vốn gồm: Chợ trung tâm thị trấn Tam Đường, được đầu tư xây dựng từ năm 2011-2012 và đưa vào hoạt động năm 2012; Chợ trung tâm xã Bản Bo và Chợ Trung tâm xã Thèn Sin thuộc loại hình chợ nông thôn; chưa hình thành trung tâm thương mại, siêu thị lớn. Giai đoạn 2016 - 2020 không có chợ được đầu tư xây dựng mới.

### **1.4.7. Hạ tầng y tế**

Trên địa bàn huyện hiện có 01 Trung tâm y tế và 13 Trạm y tế xã, thị trấn kiên cố hóa. Từ năm 2015 đến 2019 đã được đầu tư, xây dựng mới cơ sở vật chất cho 9 trạm y tế xã (Sùng Phài, Bản Bo, Thị Trấn, Tả Lèng, Bản Hon, Giang Ma, Sơn Bình, Hồ Thầu và Nùng Nàng)<sup>6</sup>; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất cho bệnh viện và 6 trạm y tế xã (Khun Há, Thèn Sin, Bản Giang, Bản Hon, Bình Lư và Nà Tăm). 100% Trạm y tế xã có cơ sở vật chất đạt theo bộ tiêu chí (từ 9 - 15 phòng làm việc); 100% Trạm y tế xã có đủ công trình phụ trợ.

<sup>6</sup> Năm 2020 giảm 01 xã Sùng Phài do sáp nhập về thành phố Lai Châu.



Trang thiết bị y tế được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; 100% trạm y tế xã có danh mục trang thiết bị trung bình từ 70-80% theo quy định của Bộ Y tế.

#### **1.4.8. Hạ tầng giáo dục - đào tạo**

Toàn huyện có 40 trường và 01 Trung tâm GDNN-GDTX. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu việc dạy học với tổng số phòng học, phòng học bộ môn 792 phòng. Trong đó phòng kiên cố, bán kiên cố: 792 tăng 88 phòng, giảm 40 phòng tạm phòng so với năm 2016. Giai đoạn 2016-2020 xây dựng mới 51 phòng chức năng, 25 phòng ở bán trú, 74 phòng học kiên cố. Tổng số trường chuẩn quốc gia 20/40 trường, tăng 02 trường so với năm 2015.

#### **1.4.9. Hạ tầng du lịch, nhà hàng, khách sạn**

Toàn huyện hiện có 03 khách sạn (tăng 02 cái so với năm 2015), 25 cơ sở lưu trú (tăng 07 cơ sở so với năm 2015); với 131 buồng phòng (tính riêng nhà nghỉ, khách sạn) đạt tiêu chuẩn tiếp đón khách du lịch. Công suất sử dụng phòng tại các khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch đạt 61%. Toàn huyện đã có 16 cơ sở ăn uống đảm bảo phục vụ nhu cầu cho khách du lịch (tăng 04 cơ sở so với năm 2015).

#### **1.4.10. Hạ tầng phát thanh, truyền hình, bưu chính viễn thông**

Toàn huyện hiện có 10 điểm Bưu điện văn hóa xã cung cấp các dịch vụ viễn thông, chuyển phát báo chí đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; có 01 trạm phát truyền hình và 12 trạm truyền thanh cơ sở, tăng 05 trạm so với năm 2015.

#### **1.4.11. Hạ tầng văn hóa, thể thao**

Việc đầu tư cho phát triển văn hóa, thể thao trong nhiều năm qua được huyện quan tâm, tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế của huyện, đảm bảo cho phát triển văn hóa là nền tảng phát triển kinh tế, xã hội. Đến năm 2020 trên địa bàn huyện có 143 nhà văn hóa gồm: 01 nhà văn hóa huyện (*Trung tâm hội nghị văn hóa huyện*); 13/13 nhà văn hóa xã, thị trấn đạt 100%; 129 nhà văn hóa bản (*bao gồm 118/126 bản có nhà văn hóa, trong đó 11 bản có 02 nhà văn hóa do sáp nhập*), chiếm 93,6% tổng số bản; 01 công viên cây xanh; 01 cung văn hóa thiếu niên. Mục tiêu xây dựng 01 thư viện, 01 trung tâm văn hóa - TDTT; 01 sân khấu ngoài trời chưa thực hiện được do còn gặp khó khăn về tài chính và sự thay đổi về hệ thống tổ chức cơ quan, đơn vị theo chương trình sát nhập.

### **1.5. Phát triển kinh tế vùng**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, bảo vệ, thâm canh và phát triển vùng sản xuất tập trung; phát triển vùng trồng cây lương thực (Bình Lư, Thị trấn Tam Đường, Bản Bo, Thèn Sin), chăn nuôi gia súc, gia cầm (Bình Lư, Thèn Sin), nuôi trồng thủy sản, cá nước lạnh tại Sơn Bình, Bản Giang; vùng cây công nghiệp (Bản Bo, Thị trấn, Sơn Bình, Nà Tăm, Thèn Sin), cây ăn quả (Bản Giang, Bản Hon, Giang Ma, Hồ Thầu).

## **1.6. Phát triển các thành phần kinh tế**

Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các thành phần kinh tế. Thực hiện tốt các chính sách thu hút đầu tư, các giải pháp đồng bộ nhằm củng cố kinh tế HTX, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, trang trại, từng bước mở rộng các loại hình kinh doanh, tạo nhiều sản phẩm hàng hoá chất lượng cao, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 51 doanh nghiệp, 24 hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

## **1.7. Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường**

Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; Giai đoạn 2016-2020, cấp đơn lẻ 1.968 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho phép 259 trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (làm nhà ở) phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, xử lý kịp thời các hành vi khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép (thu giữ khoáng 61,5 tấn khoáng sản đất hiếm do người dân vận chuyển trái phép tại các xã Bản Hòn, Bản Giang, Sơn Bình). Thông báo chấm dứt hiệu lực khai thác khoáng sản và đóng cửa mỏ đối với dự án: Mỏ chì kẽm Ngải Thầu Cao, xã Khun Há; Mỏ đá Bản Hòn; Mỏ đá Mường Lự, xã Bản Bo và Mỏ đá Hương Phong, xã Bản Giang; Mỏ đá Nà Sang, xã Bình Lự; Mỏ đá Sùng Phài B, Suối Thầu 1, xã Sùng Phài. Thành lập các đoàn kiểm tra các hoạt động khai thác cát, sỏi, khai thác vàng tại bãi vàng Chinh Sáng, xã Khun Há; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị làm thủ tục xin cấp phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

## **2. Về Văn hóa - xã hội**

### **2.1. Giáo dục và đào tạo**

#### **2.1.1. Giáo dục**

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, sắp xếp lại các trường phổ thông. Năm học 2019 - 2020, toàn huyện có 40 trường và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, 766 phòng học, với tổng số 16.840 học sinh, trong đó Mầm non: 4.740 cháu, tiểu học: 6.682 học sinh, THCS: 4.463 học sinh, THPT: 867 học sinh, Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: 88 học viên, tăng 613 học sinh so với năm 2015. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%, tăng 1,1% so với năm học 2015 - 2016; Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99% (tăng 3,2% so với năm 2016), tiểu học đạt 100% (tăng 1% so với năm 2016), THCS đạt 93% (tăng 2% so với năm 2016) và THPT đạt 70% (tăng 10% so với năm 2016); tỷ lệ chuyên cần đạt trên 96%; tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đạt 99%, tăng 4,1% so với năm học 2015 - 2016. Tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh trung học phổ thông, học viên Trung

tâm giáo dục thường xuyên năm học 2019 - 2020 ước đạt 98% tăng 14% so với năm học 2015 - 2016.

Huyện đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn PCXMC mức độ 1; đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1; các trường dân tộc nội trú và PTDT bán trú tiếp tục được củng cố và đầu tư; duy trì tốt quy mô học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú.

### **2.1.2. Đào tạo**

- Công tác đào tạo nghề: Thành lập, kiện toàn Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện; chú trọng công tác giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, kết quả giai đoạn 2016-2020 ước thực hiện đào tạo nghề 4.842 lao động nông thôn; Tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật 50%, đạt 100% kế hoạch.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ các cấp:

+ Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: Từ năm 2016-2020, UBND huyện cử đi học đại học 13 công chức, viên chức; trình UBND tỉnh cử đi học sau đại học 04 cán bộ, công chức, viên chức. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ước hết năm 2020 là 1.500 trong đó 870 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học, trên đại học; bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm cho 360 lượt người.

+ Cán bộ, công chức cấp xã: Giai đoạn 2016-2020, UBND huyện cử đi học đại học 36 cán bộ, công chức, trình UBND tỉnh cử đi học sau đại học 02 cán bộ, công chức. Tổng số cán bộ, công chức ước hết năm 2020 là 260 cán bộ, công chức trong đó trình độ THPT 240 người; THCS 20 người; trình độ đại học trở lên 136 người, cao đẳng và trung cấp 121 người, chưa qua đào tạo 03 người; bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm cho 876 lượt cán bộ, công chức.

### **2.2. Khoa học và công nghệ**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường quản lý Nhà nước về lĩnh vực Khoa học công nghệ, tuyên truyền, phổ biến nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực đời sống như: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp - nuôi trồng thủy sản; công nghiệp và xây dựng; giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

### **2.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, có chuyển biến tích cực; 100% cơ sở Y tế đều đủ điều kiện khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến xã, bản được kiện toàn đảm bảo đủ số

lượng cán bộ theo quy định; công tác phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, tỷ lệ bác sỹ/vạn dân tăng từ 4,2 bác sỹ (năm 2015) lên 5 bác sỹ (năm 2020); tỷ lệ Trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi đạt 100%; tỷ lệ thôn bản có nhân viên y tế cộng đồng hoạt động ước đạt 100%; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến xã theo đề án 1816. Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được cải thiện đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, số lượt khám chữa bệnh hàng năm trên 2,5 lượt/người/năm; số giường bệnh/10.000 dân tăng từ 15,07 giường năm 2015 lên 19,52 giường năm 2020.

Công tác phòng chống dịch bệnh được chỉ đạo triển khai kịp thời, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành việc thực hiện các quy định về VSATTP.

Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế; duy trì tỷ lệ trẻ em được 01 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS/dân số chiếm 0,41%; tỷ lệ Phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đạt trên 80%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi chiếm 21,6%. Thực hiện tốt chính sách về y tế cho người nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Dân số, kế hoạch hoá gia đình. Tuyên truyền, vận động có hiệu quả mức giảm sinh, mức giảm sinh trung bình mỗi năm giảm 0,96‰; tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm từ 19,3‰ (2015) xuống còn 16‰ (2020); tỷ lệ tăng dân số giảm từ 2,3% (2015) xuống còn 1,86% (2020); Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tảo hôn giảm dần hàng năm và không có trường hợp kết hôn cận huyết thống.

#### **2.4. Văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông**

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì và phát triển; từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho Nhân dân; các giá trị, di sản văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy thông qua hoạt động của các lễ hội, ngày hội, tuần văn hóa du lịch hành năm. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được phát triển rộng khắp; chất lượng xây dựng gia đình, bản làng, cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá được nâng lên. Năm 2020, có 87,4% hộ gia đình; 84,1% số khu dân cư; 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa. Tăng cường các hoạt động thông tin về cơ sở nâng cao chất lượng truyền dẫn phát sóng, nội dung chương trình truyền thanh, truyền hình tuyên truyền; duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử huyện. Ước hết năm 2020, thực hiện truyền dẫn phát sóng chương trình truyền hình 101.295 giờ, phát sóng FM 33.765 giờ; xây dựng 450 chương trình truyền hình, 1.400 chương trình truyền thanh. Tỷ lệ người được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam, xem Đài Truyền hình Việt Nam đạt 95%; tỷ lệ người được nghe, xem chương trình thời sự địa phương đạt trên 95%.

## **2.5. Công tác giảm nghèo; giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội**

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 28/6/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh lai châu giai đoạn 2016-2020. Các chính sách và giải pháp giảm nghèo được triển khai thực hiện đồng bộ, đúng đối tượng, đúng mục đích. Quan tâm, tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo được tiếp cận và hưởng các chính sách về vay vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm, y tế, giáo dục, nhà ở<sup>7</sup>. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 4,5%, đạt 150% kế hoạch; giải quyết việc làm mới cho bình quân 1.030 lao động/năm, đạt 100% kế hoạch.

Các chế độ chính sách an sinh xã hội luôn được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng quy định; thực hiện tốt công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội góp phần giảm bớt khó khăn cho các đối tượng yếu thế<sup>8</sup>. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia phòng chống tội phạm ma túy, mua bán người; phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng được nhiều mô hình tự quản về ANTT<sup>9</sup>; phong trào tố giác tội phạm trong Nhân dân; phong trào xây dựng xã hội không có ma túy, duy trì 2/13 xã, thị trấn không có tệ nạn về ma túy (theo quyết định số 885/QĐ-UBND, ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh gồm: Bản Hon, Nùng Nàng).

## **2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Công tác dân tộc tiếp tục được quan tâm thực hiện, các chương trình, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và kế hoạch. Chỉ đạo ban hành kế hoạch về thực hiện một số chỉ tiêu, mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn huyện Tam Đường; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện<sup>10</sup>.

Công tác QLNN về tôn giáo được tăng cường, người dân có niềm tin tôn giáo tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chính sách tôn giáo về triển khai cấp đăng ký

<sup>7</sup> Vay vốn tín dụng ưu đãi cho 3.800 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng doanh số cho vay 152.950 triệu đồng; Hỗ trợ vay vốn làm nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg cho 166 nhà, kinh phí 4.150 triệu đồng (sửa thành 146 nhà, kinh phí 3.650 triệu đồng); 100% người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT, giáo dục...

<sup>8</sup> Mỗi năm có trên 1.500 hộ nghèo được hỗ trợ ăn Tết, hỗ trợ trên 326 tấn gạo cứu đói giáp hạt cho 4.858 hộ, 21.769 khẩu, gần 4.000 hộ nghèo hỗ trợ tiền điện; chi trả cho 354 lượt người có công và thân nhân người có công được hưởng các quyền lợi theo quy định của Nhà nước với tổng kinh phí trên 6.222 triệu đồng; giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần cho 194 đối tượng, kinh phí trên 2.574,99 triệu đồng; tặng quà cho 936 lượt hộ gia đình người có công, thân nhân người có công, với số tiền 1.569,1 triệu đồng; chi trợ cấp thường xuyên cho 4.417 lượt đối tượng, kinh phí 17.534,047 triệu đồng; hỗ trợ mai táng phí cho 205 đối tượng, kinh phí 1.107 triệu đồng; trợ cấp đột xuất cho 30 hộ gia đình, cá nhân, kinh phí 183,7 triệu đồng; chi quà chúc thọ, mừng thọ cho 89 cụ 90 tuổi và 16 cụ tròn 100 tuổi, kinh phí 39,8 triệu đồng.

<sup>9</sup> “Cụm giáp ranh đảm bảo ANTT”, “Công trường an toàn giao thông”, “Dòng họ tự quản, tự bảo vệ về ANTT”, “Bản bình yên về ANTT”, “Phụ nữ nói với chồng, con không vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội”...

<sup>10</sup> Năm 2020, Tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ quà tết với kinh phí 63,470 triệu đồng.

sinh hoạt tôn giáo theo điểm nhóm, UBND cấp xã đã cấp Giấy đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo điểm nhóm cho 15 điểm nhóm với 965 hộ, 5.153 khẩu có niềm tin tôn giáo.

### **3. Quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội**

#### **3.1. Công tác quân sự, quốc phòng**

Công tác quân sự quốc phòng tiếp tục được tăng cường. Thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; trực phòng chống thiên tai, kiểm soát quân sự, tuần tra, canh gác đảm bảo an toàn trong các ngày lễ, tết của đất nước và địa phương; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm tình hình địa bàn. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, tổ chức các hoạt động huấn luyện, luyện tập, diễn tập cho lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo kế hoạch. Giai đoạn 2016-2020 bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 2,3,4,5 tổng số 1.991 đồng chí; tổ chức luyện tập, diễn tập sẵn sàng chiến đấu 22 cuộc (trong đó cấp huyện 02 cuộc, cấp xã 20 cuộc). Năm 2016, tổ chức thực hiện thành công nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Tam Đường có Văn phòng Tỉnh ủy và Sở Công thương tham gia, kết quả đạt 8,9 điểm, xếp loại giỏi. Hàng năm, tổ chức thực hiện công tác gọi công dân nhập ngũ và giao nhận quân đảm bảo 100% chỉ tiêu giao.

#### **3.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

Tình hình ANCT ổn định và TTATXH trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo, không có vụ việc đột xuất, bất ngờ xảy ra. Công tác quản lý người nước ngoài ra vào địa bàn huyện được tăng cường, từ năm 2016-2020 ghi nhận 2.030 lượt người nước ngoài (với 56 quốc tịch; làm việc: 195 lượt người; du lịch: 1.541 lượt người; thăm người thân: 43 lượt người; mục đích khác: 251 lượt người) đến địa bàn, không phát hiện trường hợp nào có hoạt động liên quan đến an ninh chính trị. Tập trung chỉ đạo điều tra các vụ án đã khởi tố, xác minh các vụ việc hình sự xảy ra<sup>11</sup>; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và đấu tranh tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy được tăng cường<sup>12</sup>.

### **4. Công tác nội chính**

#### **4.1. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Thực hiện việc bổ nhiệm, điều động, biệt phái, hợp

<sup>11</sup> Xảy ra 115 vụ phạm pháp hình sự, đã điều tra làm rõ 98/115 vụ đạt 85,2%; Phát hiện 97 vụ phạm pháp liên quan đến ma túy, bắt khởi tố 74 vụ/76 bị can, xử phạt vi phạm hành chính 23 vụ/30 đối tượng với số tiền 39,5 triệu đồng, thu giữ 321,14 gam ma túy các loại; Phát hiện, xử lý 44 vụ/46 đối tượng vi phạm lĩnh vực kinh tế, tham nhũng, môi trường, khởi tố 01 bị can, xử phạt 45 đối tượng với tổng số tiền 67.875.000 đồng.

<sup>12</sup> Phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính 2.830 trường hợp, tạm giữ 716 phương tiện và 2.093 các loại giấy tờ liên quan; ra quyết định xử lý phạt vi phạm hành chính 2.602 trường hợp với tổng số tiền phạt 1.380.976.000 đồng. Kiểm tra công tác PCCC tại 64 cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện nhắc nhở tồn tại, hạn chế trong công tác PCCC.

đồng lao động, quyết định nghỉ hưu, chuyển ngạch, nâng lương... cho cán bộ, công chức, viên chức, NLD theo đúng quy định. Kết quả giai đoạn 2016-2019: đã giải thể Trung tâm chữa bệnh LĐXH huyện; sáp nhập 5 đơn vị sự nghiệp công lập thành 2 đơn vị sự nghiệp và củng cố kiện toàn bộ máy hoạt động; sáp nhập 4 đơn vị trường học cùng xã thành 2 đơn vị trường; sáp nhập xã Sùng Phài về thành phố Lai Châu (07 bản, 03 đơn vị trường học đóng trên địa bàn xã); sáp nhập 46 bản thuộc 13 xã, thị trấn thành 23 bản<sup>(13)</sup>, xây dựng đề án sáp nhập sự nghiệp thuộc phòng Văn hóa - Thông tin về Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông huyện, xây dựng đề án sáp nhập Trường TH và trường THCS Bản Hon thành trường TH&THCS Bản Hon. Hằng năm, ban hành Kế hoạch công tác dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ. Chính quyền từ huyện đến cơ sở đã thực hiện tốt công tác phối hợp, tích cực tham gia các phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân phát động, hỗ trợ vật chất cho nhân dân vùng sâu, vùng xa trong dịp Tết Nguyên đán và các dịp lễ khác; chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc tích cực lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo, thực hiện các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

#### **4.2. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, công tác quản lý và sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp ở các cơ quan, ban, ngành thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn đúng chỉ tiêu biên chế được giao. Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Công tác cải cách hành chính: Triển khai có hiệu quả các hoạt động cải cách hành chính trong kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn; chú trọng tập trung vào đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách thể chế, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả, đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định mới, hiện đại hóa nền hành chính trên các phần mềm ứng dụng, đảm bảo trong công tác trao đổi và giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

#### **4.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; phòng chống tham nhũng**

<sup>13</sup> - Từ Trạm Khuyến nông huyện, Trạm Chăn nuôi và Thú Y, Trạm Trồng trọt và BVTV thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Sáp nhập Trung tâm Dạy nghề và Trung GDTX thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp -GDTX huyện; sáp nhập trường THCS Bình Lư, THCS PaPe thành THCS Bình Lư; trường Tiểu học Số 1, Tiểu học số 2 Bình Lư thành trường tiểu học Bình Lư; sáp nhập 46 bản thuộc xã Tả Lèng, Khun Há, Bản Bo và Thị trấn Tam Đường, Nà Tăm, Hồ Thầu, Sùng Phài, Nùng Nàng, Bản Hon, Bản Giang, Sơn Bình, Giang Ma, Sùng Phài.

Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; làm tốt công tác phối hợp giải quyết các vụ việc phát sinh ở cơ sở. Từ năm 2016-2019, các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn thực hiện tiếp công dân 1.007 Lượt = 1.180 người = 988 vụ việc; số đoàn đông người: 07 đoàn. Tiếp nhận 691 đơn = 692 vụ việc (*Đơn không đủ điều kiện giải quyết 16 đơn*). Tổng số đơn phải giải quyết là 675 đơn. Đã giải quyết 662/675 đơn, đạt 98%, còn 13 đơn đang tiếp tục giải quyết; Thu hồi cho nhà nước: Đất 0 m<sup>2</sup>, tiền 35.661.479đ, (Năm 2016: 3.500.000đ, năm 2018: 32.161.479đ), tài sản khác: không. Trả lại cho dân: Đất 3.958,4m<sup>2</sup> (Năm 2016: 311m<sup>2</sup>, năm 2017: 10,4m<sup>2</sup>; năm 2018: 1.047m<sup>2</sup>, năm 2019: 2.590m<sup>2</sup>); Tổng tiền là 786.350.000đ (Năm 2016: 158.488.000đ, năm 2017: 298.294.000đ, năm 2018: 295.000.000đ, năm 2019: 34.568.000đ); tài sản khác, năm 2016: 358m ống nhựa dẫn nước, năm 2017: 50 kg thóc, năm 2018: 155 gốc thảo quả. Thực hiện 19 cuộc thanh tra tại 58 đơn vị hoàn thành 100% kế hoạch, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1.112.955.512 đồng (Năm 2017: 740.934.012đ, năm 2018: 83.522.500đ; năm 2019: 288.499.000đ, “*nộp trả ngân sách huyện 280.000.000đ, thu hồi 8.499.000đ*”), số tiền đã thu hồi 1.112.955.512đ, đạt 100%. Hằng năm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập cá nhân, công khai, quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định. Triển khai kê khai tài sản 1.345 lượt người (Năm 2016: 451 người, năm 2017: 442 người, năm 2018: 452 người), đảm bảo chính xác, trung thực. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tổ chức 03 lớp tập huấn công tác phòng chống tham nhũng với 880 lượt người tham gia; tuyên truyền tại các thôn bản 941 buổi với trên 48.487 lượt người tham gia học tập. Ngoài ra còn tổ chức tuyên truyền lồng ghép vào các khoá học bồi dưỡng chính trị quần chúng ưu tú, đảng viên mới kết nạp, triển khai học tập Nghị quyết các cấp.

#### **4.4. Công tác tư pháp**

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là các Luật mới có hiệu lực thi hành, có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân<sup>14</sup>; thực hiện tốt công tác thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp<sup>15</sup>; thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch theo quy định, đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều của công dân; tổ chức hoà giải thành 451/563 số vụ hoà giải (đạt 80 %) góp giải quyết mâu thuẫn, bất đồng trong cộng đồng dân cư.

### **5. Kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm**

<sup>14</sup> Báo cáo viên pháp luật cấp huyện tuyên truyền được 319 buổi với 20.841 lượt người; các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền 4.237 cuộc với 260.243 lượt người tham gia; Cấp phát 12 đầu sách pháp luật với tổng số 459 quyển; phát hành 25.000 tờ gấp pháp luật cho nhân dân tìm hiểu..

<sup>15</sup> Thẩm định 23 văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hoá 170 văn bản QPPL ban hành từ 2004-2018, tự kiểm tra 16.394 văn bản do HĐND, UBND huyện ban hành và 13.046 văn bản do HĐND-UBND cấp xã ban hành.



**1. Chương trình phát triển cây chè:** Triển khai thực hiện Nghị quyết, xây dựng đề án về phát triển và thâm canh cây chè chất lượng cao, giai đoạn 2015-2020 của Đảng bộ huyện, Kế hoạch thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2016-2020. Huyện Tam Đường xác định phát triển vùng chè theo hướng mở rộng diện tích và tập trung, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chè; nâng cao giá trị sản xuất, sức cạnh tranh của sản phẩm; phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu tại những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Thực hiện tốt việc quản lý vùng nguyên liệu chè tập trung; tăng cường liên kết sản xuất, giữa người dân với các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã chế biến chè thông qua hợp đồng, hợp tác kinh doanh. Kết quả giai đoạn 2016-2020 trồng mới 655,3 ha, đạt 218,4% Nghị quyết<sup>16</sup>; tổng kinh phí đầu tư trên 40.779,4 triệu đồng; tổng diện tích chè 1.506,6 ha, trong đó: chè kinh doanh 970,7 ha, năng suất 80 tạ/ha, sản lượng 7.767 tấn, đạt 110,3% so Nghị quyết, tăng 3.831 tấn so năm 2015; huy động người dân hiến 92.532 m<sup>2</sup> đất để đầu tư mở mới đường giao thông nội đồng vào khu sản xuất vùng chè 35,96 km<sup>17</sup>, kinh phí 13.950 triệu đồng, bằng nguồn ngân sách tỉnh; đầu tư mới và nâng cấp dây chuyền trang thiết bị theo hướng sử dụng công nghệ cao, tổng giá trị đầu tư 53.100 triệu đồng;<sup>18</sup> tăng cường công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm chè, thiết kế mẫu mã sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ<sup>19</sup>. Tổng giá trị sản xuất chè đạt trên 73,2 tỷ đồng/năm, trong đó giá trị xuất khẩu đạt 45,5 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân từ chè ước đạt 25,7 triệu đồng/hộ/năm.

**2. Chương trình phát triển dịch vụ, du lịch:** Thực hiện đề án phát triển dịch vụ du lịch huyện Tam Đường giai đoạn 2015 - 2020 của Đảng bộ huyện, kế hoạch thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020; UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, giám sát công tác phát triển du lịch đúng theo định hướng, chủ trương về phát triển du lịch của huyện; kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển du lịch huyện, tăng cường quảng bá, đầu tư, khai thác một số điểm du lịch trên địa bàn, kết hợp giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc với phát triển du lịch cộng đồng; đồng thời tiếp tục khảo sát, tìm kiếm các điểm tham quan phụ cận có tiềm năng mới, nghiên cứu các sản phẩm du lịch mới<sup>20</sup>, làm tăng sự đa dạng, hấp dẫn của các điểm du lịch; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân vào địa bàn đầu tư phát triển du lịch (*đã thu hút được 4 doanh nghiệp vào khảo sát đầu tư*

<sup>16</sup> 10ha của xã Sùng Phài chuyển về thành phố Lai Châu.

<sup>17</sup> Xã Bản Bo 25,435 km, xã Nà Tăm 9,4 km, xã Sơn Bình 1,125 km.

<sup>18</sup> Trong đó: đầu tư mới 21.000 triệu đồng (HTX Bản Giang 15.000 triệu đồng; HTX Quyết tiến 6.000 triệu đồng); nâng cấp dây truyền 32.100 triệu đồng (Công ty chè Tam Đường)

<sup>19</sup> Trên địa bàn huyện hiện có 04 doanh nghiệp, 02 hợp tác xã và 04 cơ sở chế biến chè tại hộ gia đình; thị trường xuất khẩu chè chủ yếu ở Đài Loan, Trung Quốc, Trung Đông và Châu Âu.

<sup>20</sup> Nghiên cứu sản phẩm du lịch mới: dù bay tại bản Sì Thâu Chải xã Hồ Thầu, chèo thuyền tại xã Bản Bo, xe ngựa...

*phát triển du lịch*)<sup>21</sup>. Đến nay, trên địa bàn toàn huyện có 12 điểm du lịch, di tích danh lam thắng cảnh được quốc gia và tỉnh công nhận (*tăng 8 điểm so với năm 2015*); chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng nâng cao gắn với việc phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch bổ trợ; nhiều ngành nghề, làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển thành thương hiệu du lịch địa phương như: Miến dong Bình Lư, dệt thổ cẩm Bản Hòn, chè Bản Bo, mật ong rừng Hồ Thầu, gạo Tẻ Râu Tả Lèng, Thèn Sin...; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy. Từ năm 2016 - 2020, có trên 473.000 lượt khách đến thăm quan, du lịch; doanh thu đạt 171,2 tỷ đồng. Đặc biệt tháng 12/2018, huyện đã đón các đoàn tới tham quan khu, điểm du lịch tại huyện nhân dịp Trung ương tổ chức Hội thảo toàn quốc xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch nông thôn tại tỉnh Lai Châu.

## **C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

#### **1. Những thành tựu đạt được**

Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra; xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Kinh tế có bước phát triển: thu nhập bình quân đầu người tăng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển khá đồng bộ. Vùng sản xuất tập trung ngày càng hiệu quả, chất lượng, rõ nét, một số mô hình sản xuất phát huy hiệu quả kinh tế cao. Công tác xây dựng nông thôn mới được tập trung đầu tư, chỉ đạo quyết liệt, đặc biệt đã phát động triển khai hiệu quả phong trào thi đua xây dựng bản xanh - sạch - đẹp và điện sáng nông thôn. Bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực, mạnh mẽ.

Nâng cao chất lượng giáo dục, chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm chú trọng. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện có hiệu quả; Các hoạt động văn hóa thông tin, du lịch, thể dục, thể thao có nhiều chuyển biến tích cực đặc biệt du lịch đã khẳng định đúng hướng, hiệu quả và phát triển; công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả, chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Quốc phòng - an ninh được củng cố, giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không để phát sinh tình hình nổi cộm, phức tạp.

<sup>21</sup> Dự án phát triển dịch vụ du lịch tại Đèo Hoàng Liên Sơn của công ty Pu Sam Cáp và khu du lịch sinh thái tại thác Cầu Mây của tập đoàn Hoàng Liên Sơn; Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lai Châu đang hoàn thiện các thủ tục triển khai xây dựng điểm văn hóa tâm linh Lao Tý Phụng, xã Nùng Nàng và nhiều đơn vị, doanh nghiệp đã vào khảo sát đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch (Công ty Cổ phần Pu Ta Leng Lengged, công ty cổ phần Du lịch Việt Á Hà Nội).

Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; truyền thống đoàn kết các dân tộc được phát huy, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền được nâng lên.

## **2. Những hạn chế, yếu kém**

- Còn 4 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Giá trị sản xuất công nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đa dạng ngành nghề, chủ yếu dựa vào các nguồn nội lực trong huyện, chưa thu hút được nhiều các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển nhỏ lẻ, mới cơ bản đáp ứng nhu cầu tại chỗ.

- Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, chưa tạo được nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị, có thương hiệu.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã được quan tâm đầu tư song vẫn còn có những hạn chế, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi,...; thiết chế văn hóa cơ sở còn có mặt hạn chế; hệ thống thông tin liên lạc đã đầu tư song chưa đồng bộ.

- Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Tình trạng di dịch cư tự do, lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng tuyên truyền trái pháp luật; buôn bán, nghiện hút chất ma túy, trộm cắp, tai nạn giao thông... vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **II. NGUYÊN NHÂN**

### **1. Nguyên nhân thành tựu:**

Trong quá trình 5 năm (2016-2020) thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của huyện luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh sự phối hợp, giúp đỡ hiệu quả của các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; sự đầu tư hỗ trợ kịp thời của trung ương, của tỉnh. Đảng bộ, cấp ủy chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh. Đồng thời luôn trân trọng, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vào đầu tư ở địa phương.

### **2. Nguyên nhân hạn chế**

#### **2.1. Nguyên nhân khách quan:**

Khí hậu, thời tiết biến động bất thường; dịch bệnh mới phát sinh; thị trường nông sản không ổn định.

Nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạn chế.

Một số chính sách, quy định còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, chưa kịp thời. Đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng.

#### **2.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền đặc biệt là cơ sở có lúc, có việc còn chưa quan tâm, thiếu chủ động, chưa quyết liệt. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và với cơ sở có lúc, có việc còn chưa thật sự chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả.

- Có việc còn lúng túng trong công tác lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhất là việc mới, việc khó...

- Công tác tuyên truyền có lúc có nơi chưa kịp thời, chưa thực sự hiệu quả.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc có việc, có thời điểm còn thật sự chưa kịp thời, sâu sát, quyết liệt.

- Một bộ phận các bộ, đảng viên còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại chưa thật sự chủ động, trách nhiệm với công việc được giao.

- Chưa thật sự quan tâm đầu tư khoa học cho nghiên cứu xây dựng dự án, đề án cụ thể khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

### **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1.** Phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, vai trò trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt thực hiện tốt, quyết liệt công tác phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cho cá nhân, các cơ quan, đơn vị, gắn trách nhiệm cụ thể, rõ ràng.

**2.** Phải xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư của trung ương, của tỉnh lồng ghép các nguồn vốn tập trung giải quyết, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đạt hiệu quả cao nhất.

**3.** Biết phát huy tiềm năng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu, khảo sát, nghiên cứu, đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế của huyện.

### **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN TAM ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

#### **I. Thuận lợi**

Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dần được hoàn thiện; tạo điều kiện phát triển trao đổi hàng hóa và dịch vụ; nhu cầu dịch vụ tiếp tục tăng là cơ hội cho huyện tận dụng trong những năm tới; là điều kiện thuận lợi, tiền đề cho kinh tế huyện tiếp tục phát triển theo hướng tăng dần tỷ trọng giá trị dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

Với điều kiện tự nhiên đặc thù (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu) tạo cơ hội cho huyện phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị kinh tế mang thương hiệu

địa phương như gạo, miến dong, chè... và phát triển các loại hình du lịch.

Diện tích đất rừng phòng hộ lớn tiếp tục là tiềm năng cho huyện trong việc có nguồn thu từ phí dịch vụ môi trường rừng cho nhân dân thông qua giao khoán, chăm sóc và bảo vệ rừng.

## **II. Những khó khăn, thách thức**

- Địa bàn huyện rộng, địa hình chia cắt phức tạp; do biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra trên địa bàn huyện; nhu cầu đầu tư lớn, suất đầu tư cao, trong khi quy mô kinh tế, khả năng tích lũy nội tại của huyện cho đầu tư còn hạn chế.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, kinh tế của huyện về cơ bản vẫn đang còn là nền kinh tế khai thác từ nông, lâm nghiệp; sản phẩm nông nghiệp phát triển thành hàng hoá bán trên thị trường chưa phát triển mạnh, quy mô, số lượng chủ yếu là tự cung, tự cấp.

- Trình độ dân trí một bộ phận người dân còn thấp, tập quán canh tác lạc hậu gây hạn chế trong việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, do đó năng suất lao động chưa cao. Một bộ phận Nhân dân còn bị ảnh hưởng bởi một số hủ tục lạc hậu, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tích cực, chủ động vươn lên thoát nghèo. Chất lượng nguồn lao động thấp, chưa thu hút được lao động có trình độ cao vào lao động, sản xuất tại huyện.

- Tình hình an ninh tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp, gây mất ổn định: buôn bán, nghiện hút chất ma túy, tình trạng di dịch cư tự do, lợi dụng tôn giáo để truyền đạo trái pháp luật còn diễn ra phức tạp.

## **B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội; Duy trì tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tăng cường công tác thu ngân sách; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung chất lượng cao; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục phát triển du lịch gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị. Xây dựng Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025.

### **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

1. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 50 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 55 tỷ đồng.

2. Tổng sản lượng lương thực có hạt 39.500 tấn; trồng mới chè 400ha; tỷ lệ che phủ rừng 50,5%; tăng trưởng đàn gia súc 5-6%. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. 100% bản có đường ô tô hoặc xe máy được cứng hóa, đi lại thuận lợi; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% trường lớp học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố.

4. Tổng lượt khách du lịch trên 600.000 lượt; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 230 tỷ đồng, tăng trung bình 15%/năm.

5. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt trên 58%. Tỷ lệ học sinh đến trường: mẫu giáo trên 98%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 98%; trung học cơ sở trên 95%.

6. Duy trì, nâng cao chất lượng 12 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; mức giảm tỷ lệ sinh hằng năm 0,5%/năm; tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn 13,5‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 18%, thể thấp còi dưới 26,7%.

7. 100% bản có nhà văn hóa; 88% số hộ gia đình, 86% số khu dân cư, 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

8. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm; giải quyết việc làm cho trên 5.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%.

9. 90% dân số Thị trấn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung; 98% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị trấn được xử lý; 100% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

10. Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, kết nạp từ 70 đảng viên trở lên; trên 90% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên; trên 75% tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên. Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

## **C. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

1. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.
2. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

## **D. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

#### **1. Phát triển nông - lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới**

##### **1.1. Phát triển nông - lâm nghiệp**

Tiếp tục quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, đề án, chính

sách hỗ trợ, thu hút đầu tư của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, duy trì phát triển ổn định; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cải tạo, thâm canh tăng vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, xác lập nhãn hiệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm xây dựng thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch tạo sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường; tổ chức lại vùng sản xuất lúa hàng hóa có giá trị kinh tế cao (600ha); tiếp tục mở rộng vùng chè tập trung chất lượng cao, thâm canh tăng năng suất đạt tiêu chuẩn, nâng tổng diện tích lên 2.236 ha (trồng mới 400 ha), sản lượng 21.300 tấn/năm; bảo tồn, cải tạo, phát triển vùng chè cổ thụ (140 ha), sản xuất sản phẩm chè có giá trị cao; phát triển hình thành vùng cây ăn quả ôn đới tập trung 286,35 ha, trong đó trồng mới 120 ha; xây dựng 02 sản phẩm hàng hóa tập trung (chè và mắc ca). Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp có kiểm soát, phát triển thêm từ 1 - 2 hợp tác xã, doanh nghiệp. Khai thác tốt diện tích mặt nước hiện có; tạo điều kiện thuận lợi phát triển nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 1.400 tỷ đồng.

Đẩy mạnh các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng; thu hút tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào đầu tư trong nông nghiệp; tập trung thâm canh, ứng dụng công nghệ, nâng cao giá trị sản xuất tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung: lúa hàng hóa, chè chất lượng cao, cam; chuyển đổi một số diện tích lúa 01 vụ thiếu nước và cây ngô xuân hệ kém hiệu quả để đầu tư phát triển vùng sản xuất hàng hóa<sup>22</sup> gắn với du lịch: cây chanh leo, chuối, dong riềng, mắc ca, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào đầu tư liên kết với người dân để trồng mới từ 300 - 400 ha rừng với các loại cây gỗ có giá trị kinh tế cao..., từ 700 - 800 ha mắc ca (trong đó, diện tích trồng xen chè từ 500 - 600ha); cây dược liệu quý... Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao giá trị, tạo sản phẩm hàng hóa hiện có. Sửa chữa và nâng cấp các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Tập trung bảo vệ diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn; từng bước nâng cao chất lượng rừng, khai thác hiệu quả lâm sản phụ dưới tán rừng; thực hiện chi trả và định hướng cho Nhân dân sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trồng rừng; nâng cao năng lực phòng chống, cháy rừng, chất lượng công tác bảo vệ và phát triển rừng.

## ***1.2. Xây dựng nông thôn mới***

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới phù hợp với điều kiện của huyện, trong đó chú trọng

<sup>22</sup> Chanh leo (100 ha), chuối (150ha), dong riềng (120 ha).

khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp; đầu tư phát triển, nâng cao giá trị vùng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch tạo sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP).

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã đạt chuẩn, chú trọng vào các tiêu chí chưa bền vững (môi trường, tổ chức sản xuất, thu nhập, hộ nghèo...); lồng ghép các nguồn vốn, huy động có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của Nhân dân để đầu tư xây dựng 4 xã đạt chuẩn; từng bước xây dựng một số bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao như: Lao Tỷ Phùng (xã Nùng Nàng), Chu Va 6-8 (xã Sơn Bình), Sì Thâu Chải (xã Hồ Thầu), Lao Chải 1 (xã Khun Há), Bản Thảm (xã Bản Hòn), gắn với phát triển du lịch, đưa huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, sơ tổng kết, xây dựng các mô hình, kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả để phổ biến nhân rộng; khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân điển hình trong quá trình thực hiện.

## **2. Phát triển công nghiệp - xây dựng**

Thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế như: chế biến nông, lâm sản, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Từng bước đầu tư xây dựng cụm công nghiệp chế biến, tạo sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu như chè, miến dong, gạo hàng hóa, cây ăn quả ôn đới; quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích phát triển các sản phẩm truyền thống như: mây, tre, đan, dệt thổ cẩm, rèn đúc gắn với tạo vùng nguyên liệu tại các xã Bình Lư, Sơn Bình, Hồ Thầu, Bản Bò.

Tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu và quản lý xây dựng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng, hoạt động cấp giấy phép các công trình xây dựng của cá nhân và tổ chức.

## **3. Phát triển kết cấu hạ tầng**

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, vùng nông thôn, trong đó quan tâm đầu tư các công trình giao thông liên xã, liên bản; duy trì và nâng cao chất lượng 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, y tế, chỉnh trang đô thị. Tiếp tục thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, xây dựng nông thôn mới.

## **4. Hoạt động tài chính, ngân hàng, dịch vụ, du lịch**

Tăng cường kỷ cương tài chính, ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước đúng quy định; thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm,



chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xây dựng và khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện hằng năm 12%; tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

Tạo điều kiện cho các ngân hàng và tổ chức tín dụng mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động trên địa bàn, phục vụ mục tiêu giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Nhân dân tiếp cận vốn tín dụng.

Duy trì, phát triển các điểm du lịch, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được công nhận. Tập trung quy hoạch chi tiết phát triển du lịch trên địa bàn huyện; xây dựng mới một số điểm du lịch. Nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, phát triển thêm sản phẩm du lịch đặc trưng; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc. Tăng cường quảng bá, kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch. Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các loại hình thương mại, dịch vụ. Quan tâm đầu tư một số điểm có tiềm năng du lịch như: Sỉ Thâu Chải (xã Hồ Thâu); Lao Chải 1, Ma Sao Phìn cao, Ma Sao Phìn thấp (xã Khun Há), Bản Thảm (xã Bản Hon), Chu va 6-8 (xã Sơn Bình); Lao Ty Phùng (xã Nùng Nàng) gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng, liên kết tua, tuyến du lịch với các trung tâm du lịch lớn như: Sa Pa (Lào Cai), Điện Biên, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh...; gắn kết với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tạo thành mạng lưới du lịch hoàn chỉnh về các loại hình dịch vụ. Thực hiện tốt công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tạo điều kiện, khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động du lịch.

### **5. Phát triển các thành phần kinh tế**

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho phát triển các thành phần kinh tế, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, du lịch; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn gắn với người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

### **6. Quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên nhất là đất nông nghiệp, khuyến khích sử dụng các nguyên liệu, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Chủ động kiểm soát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa và lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư cho các công trình xử lý về môi trường, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu,

phòng chống thiên tai của trung ương, tỉnh và huyện, thực hiện đồng bộ các giải pháp, hạn chế tối đa tác động của lũ lụt, hạn hán, sạt lở... Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

## **II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**1. Giáo dục - đào tạo:** Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt các mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, xóa mù chữ. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí xây dựng nông thôn mới về giáo dục, xây dựng mới 02 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học - THCS đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội; nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng giáo dục và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của nhà giáo; tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài.

### **2. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Làm tốt công tác y tế dự phòng, duy trì và nâng điểm các tiêu chí trong xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, y đức của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện tuyến huyện xanh - sạch- đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh, phấn đấu có 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử. Đổi mới tư duy quản lý tài chính y tế. Triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, đề án về lĩnh vực y tế trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới. Duy trì, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% dân số.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số, từng bước chuyển trọng tâm sang “dân số và phát triển”, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ**

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất và giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường; ưu tiên ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao cho trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản, xây dựng thương hiệu tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức, khuyến khích nghiên

cứu các đề tài khoa học, thực hiện hiệu quả các đề tài đã bảo vệ thành công. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của huyện.

#### **4. Văn hóa - thông tin, truyền thanh - truyền hình**

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; bảo tồn, phát triển một số giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thành sản phẩm du lịch đặc trưng như: lễ hội nhảy lửa, tú cải của dân tộc Dao; lễ hội gầu tào (xã Tả Lèng); lễ cúng rừng, cúng trâu, mừng cơm mới của dân tộc Lự; lễ hội té nước dân tộc Lào; nghề dệt thổ cẩm (xã Bản Hon, Bình Lự); nghề sản xuất sản phẩm từ mây tre đan (xã Hồ Thầu, Bản Giang); nghề rèn đúc (xã Tả Lèng, Khun Há)... Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học, gia đình, bản làng văn hóa, phấn đấu hàng năm các xã, thị trấn có từ 70% trở lên khu dân cư đạt chuẩn văn hóa. Thực hiện tốt quy ước thôn bản. Đẩy mạnh phong trào hoạt động thể dục thể thao quần chúng và trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng tin bài, tăng thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình huyện. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng; đưa thông tin về cơ sở, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân. Đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho truyền thanh - truyền hình và hệ thống truyền thanh cơ sở.

#### **5. Giảm nghèo, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch - vệ sinh môi trường và tiếp cận thông tin; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động, đào tạo nghề cho trên 2.400 lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; duy trì các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Thường xuyên nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân để thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo kịp thời đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình quốc gia về bình đẳng giới, xây dựng gia đình, cộng đồng dân tộc ấm no, hạnh phúc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội trong cộng đồng, làm tốt công tác cai nghiện, điều trị Methadone và dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, tái hoà nhập cộng đồng cho người mắc tệ nạn xã hội. Duy trì, giữ vững và tiếp tục xây dựng xã không có tệ nạn ma tuý.

#### **6. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm phát triển bồi dưỡng nguồn nhân lực, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tuyên truyền vận động Nhân dân có niềm tin tôn giáo luôn tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **III. QUỐC PHÒNG - AN NINH**

#### **1. Tăng cường công tác quân sự, quốc phòng**

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Tiếp tục thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh Nhân dân, khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch, phương án tác chiến. Tích cực xây dựng, củng cố lực lượng, phương tiện, tổ chức tốt tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập các phương án tác chiến và kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tuyển quân hằng năm đạt 100% kế hoạch giao. Thực hiện tốt công tác đảng, công tác chính trị và chính sách hậu phương quân đội.

#### **2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thực hiện tốt chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phần tử xấu; tuyên truyền vận động Nhân dân cảnh giác trước âm mưu "Diễn biến hòa bình" chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Tăng cường các biện pháp đấu tranh với các loại tội phạm; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc", xây dựng thế trận an ninh Nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; xây dựng khu dân cư bảo đảm an toàn về an ninh trật tự, không để phát sinh điểm nóng, các vụ việc phát sinh ở cơ sở.

### **IV. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

#### **1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp**

Tiếp tục lãnh đạo đổi mới hoạt động của Hội đồng Nhân dân theo quy định pháp luật; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp, ban hành các nghị quyết; tăng cường đôn đốc việc thực hiện nghị quyết; đẩy mạnh các hoạt động giám sát, khảo sát, tổ chức phiên giải trình theo thẩm quyền. Phối hợp tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và đôn đốc giải quyết

kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp và năng lực cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân vào thực tiễn. Nâng cao chất lượng tham mưu của chính quyền cho cấp ủy trong việc đề ra chủ trương, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có năng lực, ý thức trách nhiệm cao; nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, minh bạch, thượng tôn pháp luật, vì lợi ích của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

## **2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch gắn với công tác bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên; trong đó trên 2% có trình độ sau đại học. Trên 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn Đại học.

## **3. Tích cực cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính Nhà nước đồng bộ trên tất cả các nội dung. Trong đó tập trung trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện đại hóa nền hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận “một cửa” cấp huyện và các xã, thị trấn.

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị, xã hội, nhất là người đứng đầu và cán bộ đảng viên, công chức về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào ngành, lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm. Thực

hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong quản lý tài chính công và kê khai tài sản cá nhân để ngăn ngừa, hạn chế tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc vi phạm.

#### **4. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và nâng cao chất lượng công tác tư pháp**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, làm tốt công tác phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu kiện phát sinh ngay từ cơ sở, không để tồn đọng kéo dài; tăng cường đối thoại với nhân dân, hạn chế tối đa khiếu kiện đông người, phức tạp. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp thu, đôn đốc giải quyết các nội dung, kiến nghị của cử tri và kiến nghị sau giám sát. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong cán bộ, công chức và Nhân dân

#### **E. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sự đầu tư hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, tỉnh, sự giúp đỡ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh. Tập trung huy động, nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của huyện, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, tập trung chỉ đạo triển khai toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ ngay từ đầu nhiệm kỳ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phân công, phân cấp và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành. Giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

3. Tập trung xây dựng củng cố hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo cơ hội cho cán bộ, đảng viên phát huy được năng lực, trí tuệ.

4. Tập trung đầu tư hạ tầng, bố trí sắp xếp dân cư; giao thông nội đồng, vùng sản xuất; phát triển một số sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao; quan tâm, hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đa dạng loại hình dịch vụ du lịch chất lượng cao; đẩy mạnh công tác quảng bá, mời gọi, thu hút đầu tư cho phát triển du lịch để khai thác tiềm năng, lợi thế về du lịch trên địa bàn.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào những lĩnh

vực trọng điểm dễ xảy ra vi phạm, phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, trì trệ, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm.

6. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, sơ tổng kết, biểu dương khen thưởng, kịp thời đề cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Tam Đường./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Từ Hữu Hà**